

Bản án số: 1626/2022/HC-ST

Ngày: 22 – 9 – 2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ Tú.

2. Bà Trần Thị Bích Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 7, ngày 18 tháng 8, ngày 14 và 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/TLST-HC ngày 21/4/2020 về “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2613/2022/QĐXXST-HC ngày 29-6-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 9676/2022/QĐST-HC ngày 22/7/2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 11103/2022/QĐST-HC ngày 18/8/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 12620/2022/QĐST-HC ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Nhất Hoàng L, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: 376 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn K, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: 55/1 ấp Bình Thạnh, xã Bình K, huyện Cần G, Thành phố H.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Cần G.

Địa chỉ: Đường Lương Văn Nho, khu phố Giồng ao, thị trấn C, huyện Cần G, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Văn H – Chủ tịch (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Bà Nguyễn Thị Linh P, sinh năm: 1983- Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông Võ Thành D, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: 28 đường nội khu Chateau 4, khu phố Chateau, phường Tân Phú, Quận B, Thành phố H.

2/. Cháu Võ Trọng Pc, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: 28 đường nội khu Chateau 4, khu phố Chateau, phường Tân Phú, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phúc: Ông Võ Thành Dũng, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: 28 đường nội khu Chateau 4, khu phố Chateau, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố H.

3/. Ông Đoàn Minh T, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: 327/9 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 4, Quận 3, Thành phố H.

Địa chỉ liên hệ: 2.10 Lô 5 Chung cư Phú Thọ, Phường 15, Quận 11, Thành phố H

4/. Ông Lê Văn C, sinh năm 1924 (chết năm 2008).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

4.1/. Ông Lê Văn Út A, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: 261 ấp Bình An, xã Bình K, huyện Cần G, Thành phố H.

4.2/. Ông Lê Văn H, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Địa chỉ: 583 ấp Bình An, xã Bình K, huyện Cần G, Thành phố H.

5/. Bà Nguyễn Lê Thu A, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Địa chỉ: 453/37 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố H.

6/. Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: 353 ấp Bình An, xã Bình K, huyện Cần G, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2020, bản tự khai ngày 17/8/2020 và lời khai của người đại diện ủy quyền tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Kim Phương trình bày:

Bà Nguyễn Nhất Hoàng L là chủ sở hữu đối với diện tích đất 272m² thuộc thửa 369, tờ bản đồ số 17, xã Bình K, huyện Cần G theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 7890 QSDĐ/SX do Ủy ban nhân dân huyện Cần G cấp ngày 08/9/2003. Diện tích đất trên bà L nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Lê Thu A năm 2003. Nguồn gốc của diện tích đất trên là do ông Nguyễn Văn S (Bảy Khòm) khai hoang trước năm 1975 và sử dụng sản xuất, năm 1990 ông S đã chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Kim A, đồng thời bà Kim A được Ủy Ban Nhân Dân huyện cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 39 QSDĐ/SX ngày 19/10/1994. Đến năm 1997, bà Kim A đã chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Lê Thu A và bà Thu A được Ủy Ban Nhân Dân huyện cấp đổi thành giấy chứng nhận QSDĐ số 2823 QSDĐ/SX ngày 26/5/1999.

Đến năm 2017, bà L tiến hành thực hiện thủ tục gia hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thi phát hiện phần đất trên bị trùng thửa với phần đất của ông Đoàn Minh T người nhận chuyển nhượng từ ông Lê Văn C, Ông C là người được Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 654/1 ngày 14/11/1994 trong đó có thửa 369, tờ bản đồ số 17 xã Bình K, huyện Cần G. Đến năm 2005, ông C chuyển nhượng phần đất trên cho ông Minh T và ông Minh T đã được cấp đổi thành giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H01934 ngày 29/9/2005.

Qua báo cáo xác minh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa ông Đoàn Minh T và Nguyễn Nhất Hoàng L số 1136/BC-UBND của UBND xã Bình K ngày 27/9/2018 “ nhận thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Kim A là đúng theo quy định pháp luật, còn việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn C là có sai sót, do ông C không có nguồn gốc và quá trình sử dụng diện tích 272m², thuộc thửa 369, tờ bản đồ 17, tọa lạc Ấp Bình Thạnh, xã Bình K, huyện Cần G ”.

Do đó, bà L yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01934 ngày 29/9/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Cần G cấp cho ông Đoàn Minh T.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Cần G vắng mặt, gửi cho Tòa án Văn bản số 126/UBND ngày 13/01/2020

Ngày 19 tháng 10 năm 1994, bà Nguyễn Thị Kim A được Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 369 QSDĐ/287-I với diện tích 14.277 m², nhằm thửa 369, 371, 370, 422, 417, 416 và một phần thửa 439, 637, tờ bản đồ số 17, 18, tỷ lệ: 1/2000, xã Bình K. Đến năm 1997, bà Nguyễn Thị Kim A chuyển nhượng phần diện tích 1488 m², nhằm thửa 369, 370, 371, tờ bản đồ số 17 cho bà Nguyễn Lê Thu A và bà An được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1895 QSDĐ/SX ngày 16 tháng 4 năm 1997. Đến ngày 26 tháng 5 năm 1999, bà Nguyễn Lê Thu A được Ủy ban nhân dân huyện cấp đổi thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2823 QSDĐ/SX. Đến năm 2003, bà Nguyễn Lê Thu A chuyển nhượng phần diện tích 1488 m², nhằm thửa 369, 370, 371, tờ bản đồ số 17, xã Bình K cho hộ bà Nguyễn Nhất Hoàng L cho đến nay.

Ngày 14 tháng 11 năm 1994, hộ ông Lê Văn C được Ủy ban nhân dân huyện cấp đổi thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 654/I với diện tích 9432 m², nhằm thửa 367, 369, 368 và một phần thửa 366, tờ bản đồ 17, tỷ lệ: 1/2000, xã Bình K. Đến ngày 30 tháng 3 năm 2001, hộ ông Lê Văn C được Ủy ban nhân dân huyện cấp đổi thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 102 QSDĐ/SX. Đến năm 2005, hộ ông Lê Văn C chuyển nhượng phần diện tích 272 m², nhằm thửa 369, tờ bản đồ số 17, xã Bình K cho ông Đoàn Minh T và ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01934 ngày 29 tháng 9 năm 2005.

Đối chiếu các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Nhất Hoàng L và ông Đoàn Minh T đã xác định thửa đất 369, tờ bản đồ số 17 có diện tích 272 m² được cấp trùng giấy chứng nhận.

Căn cứ khoản 5 Điều 87 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định: “*Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp*

trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật...”

Căn cứ vào các quy định trên, hiện nay giấy chứng nhận của ông Lê Văn C cấp sai nhưng đã chuyển nhượng cho ông Đoàn Minh T nên không thể thu hồi được giấy chứng nhận vụ việc này Ủy ban nhân dân huyện gặp khó khăn vướng mắc trong khắc phục sai sót trước đây.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông T trình bày: Thừa đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01934 ngày 29/9/2005 do tôi nhận chuyển nhượng hợp pháp của ông C nên tôi không đồng ý việc bà L yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi.

Bà Kim A vắng mặt, có gửi văn bản trình bày: Bà đã chuyển nhượng phần đất trên nên không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì nữa.

Ông Út A, ông Hường, ông Dũng vắng mặt, có gửi văn bản trình bày và không có ý kiến gì.

Bà Thu A được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa:

Người đại diện ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Người bị kiện vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: thống nhất theo lời trình bày của người bị kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đoàn Minh T cho rằng ông mua đất của ông C là hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H trình bày:

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 130 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đúng thành phần và chấp hành quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01934 ngày 29/9/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Cần G cấp cho ông Đoàn Minh T với phần đất có diện tích 272 m² thuộc thửa đất số 369, tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại xã Bình K, huyện Cần G, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Nhất Hoàng L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố H yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01934 ngày 29/9/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Cần G cấp cho ông Đoàn Minh T. Căn cứ Điều 30, 32 Luật Tố tụng Hành Chính thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H.

[2] Thời hiệu khởi kiện: Ngày 12/7/2019 UBND huyện Cần G ban hành công văn số 3000/UBND về việc giải quyết phản ánh của ông P (đại diện ủy quyền của bà L) đề nghị thu hồi giấy chứng nhận sử dụng đất số H01934 ngày 29/9/2005 nên ngày 17/3/2020 bà L làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thành phố H. Căn cứ Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của bà L còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Người bị kiện có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 168 Luật Tố tụng Hành chính, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà L :

Ngày 19 tháng 10 năm 1994, bà Nguyễn Thị Kim A được Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 369 QSDĐ/287-I với diện tích 14.277 m², nhằm thửa 369, 371, 370, 422, 417, 416 và một phần thửa 439, 637, tờ bản đồ số 17, tỷ lệ: 1/2000, xã Bình K. Đến năm 1997, bà Nguyễn Thị Kim A chuyển nhượng phần diện tích 1488 m², nhằm thửa 369, 370, 371, tờ bản đồ số 17 cho bà Nguyễn Lê Thu A và bà An được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1895 QSDĐ/SX ngày 16 tháng 4 năm 1997. Đến ngày 26 tháng 5 năm 1999, bà Nguyễn Lê Thu A được Ủy ban nhân dân huyện cấp đổi thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2823 QSDĐ/SX. Đến năm 2003, bà Nguyễn Lê Thu A chuyển nhượng phần diện tích 1488 m², nhằm thửa 369, 370, 371, tờ bản đồ số 17, xã Bình K cho hộ bà Nguyễn Nhất Hoàng L cho đến nay.

Ngày 14 tháng 11 năm 1994, hộ ông Lê Văn C được Ủy ban nhân dân huyện cấp đổi thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 654/I với diện tích 9432 m², nhằm thửa 367, 369, 368 và một phần thửa 366, tờ bản đồ 17, tỷ lệ: 1/2000, xã Bình K. Đến ngày 30 tháng 3 năm 2001, hộ ông Lê Văn C được Ủy ban nhân dân huyện cấp đổi thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 102 QSDĐ/SX. Đến năm 2005, hộ ông Lê Văn C chuyển nhượng phần diện tích 272 m², nhằm thửa 369, tờ bản đồ số 17, xã Bình K cho ông Đoàn Minh T và ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01934 ngày 29 tháng 9 năm 2005.

Đối chiếu các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Nhất Hoàng L và ông Đoàn Minh T đã xác định thửa đất 369, tờ bản đồ số 17 có diện tích 272 m² được cấp trùng giấy chứng nhận.

Căn cứ báo cáo xác minh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa ông Đoàn Minh T và Nguyễn Nhất Hoàng L số 1136/BC-UBND của UBND xã Bình

K ngày 27/9/2018 “ nhận thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Kim A là đúng theo quy định pháp luật, còn việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn C là có sai sót, do ông C không có nguồn gốc và quá trình sử dụng diện tích 272m², thuộc thửa 369, tờ bản đồ 17, tọa lạc Ấp Bình Thạnh, xã Bình K, huyện Cần G ”.

Căn cứ biên bản xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng tại các biên bản làm việc ngày 22 và 24 tháng 8 năm 2018 thì xác định khu đất diện tích 272 m², nhằm thửa 369, tờ bản đồ số 17, tọa lạc ấp Bình Thạnh, xã Bình K có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Sang khai hoang trước năm 1975 và sử dụng sản xuất. Đến năm 1990 ông S chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Kim A.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy Ủy ban nhân dân huyện Cần G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn C là có sai sót. Ông C đã chuyển nhượng cho ông Đoàn Minh T nên cần hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01934 ngày 29/9/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Cần G cấp cho ông Đoàn Minh T là phù hợp pháp luật.

[5] Ông Đoàn Minh T được quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác để yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện VKSND Thành phố H là đúng qui định pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Do người khởi kiện được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30,32, 60, 116, 157, 158, 193, 206, 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Nhất Hoàng L.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01934 ngày 29/9/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Cần G cấp cho ông Đoàn Minh T với phần đất có diện tích 272 m² thuộc thửa đất số 369, tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại xã Bình K, huyện Cần G, Thành phố H.

2. Về án phí:

- Ủy ban nhân dân huyện Cần G, Thành phố H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Nhất Hoàng L số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0045952 ngày 16/4/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THA DS huyện Cần G;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Vương